

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Nương**

Số: 53/QĐ-TA

Pleiku, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính  
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán*: Ông Lê Văn Nhân.
2. *Thư ký phiên họp*: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 60/QĐ-TA ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bùi Thị NN (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày: 04 tháng 01 năm 1997.

CMND số: 038197006407, Ngày cấp: , Nơi cấp:

Nghề nghiệp: Không.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã TĐ, huyện TT, tỉnh TH.

Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định.

Con ông: Bùi Công L và bà Đỗ Thị Thu T.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Bà Trần Thị Minh - Chuyên viên của Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (theo Biên bản ủy quyền số: 60/UQ-LĐTBXH ngày 24-12-2021).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*: Bà Trần Thị Thắng Trinh-Kiểm sát viên.

**NHẬN THẤY:**

Bùi Thị NN là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định, Nương bắt đầu sử dụng ma túy năm 2017, loại ma túy mà NN sử dụng là ma túy tổng hợp, dạng “khay” và thuốc lắc, sử dụng bằng hình thức hút trực tiếp ma túy bằng mũi vào phổi. Vào lúc 17 giờ 00 ngày 25-10-2021 Bùi Thị NN đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại địa chỉ thôn 1, xã D, thành phố P, tỉnh G nên bị Công an xã D, thành phố P, tỉnh G lập biên bản xử lý vi phạm hành chính số: 0003770/BB-VPHC. Qua xác định, Bùi Thị NN không có nơi cư trú ổn định nên Công an xã D, thành phố P đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Thị NN.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Thị NN với thời hạn từ 16 tháng đến 22 tháng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Đồng ý với đề nghị của đại diện Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thành phố P về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Bùi Thị NN và đề nghị thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Bùi Thị NN từ 16 tháng đến 24 tháng.**

## **XÉT THẤY:**

**Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:**

Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 9 Nghị định số:136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số **221/2013/NĐ-CP** ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Về hành vi vi phạm:** Ngày 25 tháng 10 năm 2021, Bùi Thị NN có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện, Công an xã D lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 26-10-2021. Quá trình làm việc Bùi Thị NN đều khai nhận có việc sử dụng ma túy này.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 26-10-2021 của Trạm Y tế xã D-Trung tâm y tế thành phố P, tỉnh G xác định Bùi Thị NN có nghiện ma túy: Thuộc nhóm MDMA (Thuốc lắc) và KET (khay). Phiếu trả lời này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số: 136/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ. Vì vậy, Tòa án có căn cứ khẳng định Bùi Thị NN có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tài liệu xác định đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Phiếu trả lời xác minh ngày 27-10-2021 của Công an xã D tiến hành xác minh tại nơi ở đăng ký hộ khẩu thường trú của NN xác định: Bùi Thị NN có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ thôn C, xã TĐ, huyện TT, tỉnh TH nhưng không thường xuyên sinh sống;

Phiếu trả lời xác minh ngày 27-10-2021 của Công an xã D tại nơi đăng ký tạm trú tại thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bnhưng không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên.

Phiếu trả lời xác minh này 10-12-2021 của Công an xã D tại thị xã A, tỉnh G xác định: Năm 2017 Bùi Thị NN có thuê trọ tại địa chỉ 91 Đ, phường A, thị xã A, tỉnh G, từ năm 2018 đến nay công dân không còn sinh sống, đi khỏi địa phương, hiện không biết đi đâu làm gì.

**Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:** Kể từ ngày **25-10-2021**, **Bùi Thị NN** thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối bị phát hiện và lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép, đến ngày mở phiên họp vẫn còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ và theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trưởng Công an xã D lập hồ sơ đối với đối tượng **Bùi Thị NN** và ra Thông báo số: 04/TB – CAX ngày 06-11-2021, về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ – CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ. Cùng ngày, **Bùi Thị NN** được đọc hồ sơ.

Như vậy, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

**Bùi Thị NN** bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2017; loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp. **Ngoài ra**, các lần sử dụng ma túy trước đây của **Bùi Thị NN** không bị phát hiện nên không có căn cứ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Bùi Thị NN** có đủ nhận thức để nhận biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước về ma túy nhưng vẫn cố tình sử dụng. Hành vi này của **Bùi Thị NN** không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội.

Quá trình giải quyết vụ việc, đối tượng đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bùi Thị NN**.

Căn cứ vào các Điều 7, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 108 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào các Điều 4, 8 và 13 Nghị định số: **221/2013/NĐ-CP** ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ; căn cứ Điều 3, 9 Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số **221/2013/NĐ-CP** ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bùi Thị NN**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **16** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Pleiku có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án. Riêng đối với đối tượng **Bùi Thị NN** có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

### Nơi nhận:

- **Bùi Thị NN**;
- CA Tp Pleiku;
- VKSND Tp Pleiku;
- Phòng LĐ-TB&XH Tp Pleiku;
- UBND xã D ;
- Công an xã D ;
- Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Nhàn**